TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HSST
Ngày: 17- 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: BàVũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Duy Tuấn và bà Nguyễn Thị Việt Hà;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà***: Ông Vũ Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2022/TLST-HS ngày13 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc L**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 11 tháng 7 năm 1987 tại tỉnh Điện Biên; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 03, phường S, thị xã M, tỉnh Đ; tạm trú tại: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ;nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: Là đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ tổ dân phố 03, phường S, thị xã M, tỉnh Đ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông:Phạm Văn T và bà Đinh Thị K; vợ: Trần Thị H; con: Có2 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có gì đặc biệt;biáp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ khi bị khởi tố ngày 25/01/2022 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị H; địa chỉ: Đội 4B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ; nơi làm việc: Ngân hàng C - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong thời gian từ năm 2019 đến tháng 11 năm 2021, bị cáo Phạm Ngọc L có cho bà Lò Thị H vay 190.000.000 đồng để bà H làm ăn, nhưng bà H không trả được nợ. Ngày 19/11/2021 bị cáo yêu cầu bà H phải trả lãi tiền vay, với mức 22.500.000 đồng một tháng, bà H đồng ý. Bị cáo lấy 02 mẫu giấy vay tiền đưa cho bà H viết nội dung bà H vay của bị cáo 190.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng tính từ ngày 19/11/2021; hai bên cùng ký vào giấy vay và mỗi bên giữ một bản. Ngày 19/12/2021 bị cáo gặp bà H đòi tiền, bà H xin trả tiền lãi trước, nợ lại tiền gốc và bị cáo đồng ý. Bà H viết lại giấy vay bị cáo 190.000.000 đồng với thời hạn một tháng tính từ ngày19/12/2021, hai bên cùng ký giấy vay và mỗi bên giữ một bản; giấy vay lần trước hủy bỏ.

Ngày 20, 21 và ngày23 tháng 12 năm 2021, bà H chuyển khoản trả cho bị cáo tổng số 15.000.000 đồng tiền lãi. Đến sáng ngày 22/01/2022, tại quán Cà phê PH Huyền thuộc tổ dân phố 02, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ; bà H xin bớt 500.000 đồng và trả cho bị cáo 29.500.000 đồng tiền lãi, nợ lại tiền gốc. Khi cả hai làm lại giấy vay tiền tháng tiếp theo xong, thì bị Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, lập biên bản và tạm giữ của bị cáo số tiền 29.500.000 đồng, 03 giấy vay tiền và 01 điện thoại di động Iphone 6s kèm sim mà bị cáo đã dùng để liên lạc với bà H về việc trả tiền; tạm giữ của bà H 01 điện thoại di động và sau đó đã trả cho bà H.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi cho vay tiền và lấy lãi của mình; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai về việc vay tiền và việc trả lãi cho bị cáo như đã nêu trên.

2.Cáo trạng số 46/CT-VKSTPĐBP ngày 13/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; số tiền 190.000.000 đồng bị cáo cho bà H vay tịch thu sung công quỹ cùng với số tiền lãi mức cao nhất bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật; số tiền bị cáo thu lợi bất chính bị cáo phải trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tịch thu sung công quỹ chiếc điện thoại di động đã tạm giữ của bị cáo; tiếp tục tạm giữ số tiền 29.500.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

3. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:Lời khai của bị cáo và của người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Phạm Ngọc L đã cho bà Lò Thị H vay số tiền 190.000.000 đồng, với lãi suất22.500.000 đồng một tháng;bằng 142,105%/năm và gấp 7,105 lần mức lãi xuất cao nhất là 20%/năm quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; đã thu được số tiền44.500.000 đồnglãi của 02 tháng; vượt quá số tiền 6.333.300 đồnglà mức lãi cao nhất bị cáo được hưởng, thu lời bất chính số tiền 38.166.700 đồng. Việc làm của bị cáo đã bị Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, lập biên bản vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 22/01/2022, tại Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Điện Biên; tạm giữ 29.500.000 đồng tiền lãi bị cáo vừa nhận của bà H và 01 điện thoại di động Iphone 6s của bị cáo dùng để liên lạc với bà H về việc trả tiền.

Điều 201 BLHS quy định:

"1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần mức lãi xuất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm".

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo điều luật đã viện dẫn trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ítnghiêm trọng, xâm phạm đếntrật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo ham lợi. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điều 51 BLHS cần được áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Loại hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối vớibị cáo là có căn cứ, nhưng chưa phù hợp. Trong tình hình tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước hiện nay, áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ.

[3]Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 201 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo làm nghề tự do và đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vật chứng và các vấn đề khác: Số tiền 190.000.000 đồng bị cáo cho vay lãi nặng và số tiền 6.333.300 đồng tiền lãi tương ứng với mức lãi cao nhất bị cáo được hưởng theo quy định của Bộ luật Dân sự tịch thu sung quỹ Nhà nước. Bà H chưa trả cho bị cáo số tiền 190.000.000 đồng đã vay nên phải thu số tiền này từ bà H. Bị cáo

phải trả lại cho bà H 38.166.700 đồng tiền thu lợi bất chính mà bị cáo thực tế đã thu. Chiếc điện thoại di động bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc khi thực hiện tội phạm, tịch thu sung công quỹ.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vàokhoản 1 Điều 201; điểm i và skhoản 1Điều 51;điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 47của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc Lphạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng.

3. Vật chứng và các vấn đề khác:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo một điện thoại di động Iphone 6s kèm sim số 0916390290 và số tiền 196.333.300 đồng (*một trăm chín mươi sáu triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm*) đồng; trong đó:

+ Bị cáo phải nộp 6.333.300 (*sáu triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm*) đồng tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của người vay;

+ Bà Lò Thị H phải nộp 190.000.000 (*một trăm chín mươi triệu*) đồng tiền vay của bị cáo và không phải trả cho bị cáo khoản tiềnvay này.

- Bị cáo phải trả lại cho bà Lò Thị H số tiền 38.166.700 (*ba mươi tám triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm*) đồng tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã thu.

(*đã tạm giữ của bị cáo số tiền 29.500.000đồng và chiếc điện thoại di động Iphone 6s kèm sim theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2021 giữa Cơ quan*

cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ).

- Nghĩa vụ chậm thi hành án:

+ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xongkhoản tiền bị tịch thu sung ngân sách Nhà nước, hàng tháng bị cáo và bà Lò Thị Hcòn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Kể từ ngày bà Lò Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không trả cho bà Lò Thị H khoản tiền phải trả nói trên, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/5/2022; nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND TPĐ;
- VKSND tỉnh Đ;
- CQ CSĐT Công an TPĐ;
- CQ THAHS Công an TP Đ;
- Đội HSNV Công an TP Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Huyện ủy Mường Lay, tỉnh Đ;
- Chi cục THADS TPĐ;
- TAND tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ;
-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nhung